

Câu 19: Cho cấp số cộng a, b, c . CMR: $\frac{1}{\sqrt{b} + \sqrt{c}}; \frac{1}{\sqrt{c} + \sqrt{a}}; \frac{1}{\sqrt{a} + \sqrt{b}}$, ($a > 0; b > 0; c > 0$) theo thứ tự đó cũng lập thành CSC.

LỜI GIẢI

Vì a, b, c lập thành CSC, ta có $a + c = 2b$

Ta cần chứng minh: $\frac{1}{\sqrt{b} + \sqrt{c}} + \frac{1}{\sqrt{a} + \sqrt{b}} = \frac{2}{\sqrt{c} + \sqrt{a}}$

Ta có: $a + c = 2b \Leftrightarrow a - b = b - c \Leftrightarrow (\sqrt{a} - \sqrt{b})(\sqrt{a} + \sqrt{b}) = (\sqrt{b} - \sqrt{c})(\sqrt{b} + \sqrt{c})$

$$\Leftrightarrow \frac{\sqrt{a} - \sqrt{b}}{\sqrt{b} + \sqrt{c}} = \frac{\sqrt{b} - \sqrt{c}}{\sqrt{a} + \sqrt{b}} \Leftrightarrow \frac{\sqrt{a} - \sqrt{b}}{(\sqrt{b} + \sqrt{c})(\sqrt{c} + \sqrt{a})} = \frac{\sqrt{b} - \sqrt{c}}{(\sqrt{a} + \sqrt{b})(\sqrt{c} + \sqrt{a})}$$

$$\Leftrightarrow \frac{(\sqrt{a} + \sqrt{c}) - (\sqrt{b} + \sqrt{c})}{(\sqrt{b} + \sqrt{c})(\sqrt{c} + \sqrt{a})} = \frac{(\sqrt{b} + \sqrt{a}) - (\sqrt{c} + \sqrt{a})}{(\sqrt{a} + \sqrt{b})(\sqrt{c} + \sqrt{a})}$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{\sqrt{b} + \sqrt{c}} - \frac{1}{\sqrt{c} + \sqrt{a}} = \frac{1}{\sqrt{c} + \sqrt{a}} - \frac{1}{\sqrt{a} + \sqrt{b}} \Leftrightarrow \frac{1}{\sqrt{b} + \sqrt{c}} + \frac{1}{\sqrt{a} + \sqrt{b}} = \frac{2}{\sqrt{c} + \sqrt{a}}$$

$$\Rightarrow \frac{1}{\sqrt{b} + \sqrt{c}}; \frac{1}{\sqrt{c} + \sqrt{a}}; \frac{1}{\sqrt{a} + \sqrt{b}} \text{ Theo thứ tự đó lập thành cấp số cộng.}$$

Câu 20: Trong một cấp số cộng, đặt: $S_k = u_1 + u_2 + u_3 + \dots + u_k$

a). Biết $S_m = n$ và $S_n = m$ (với $m \neq n$). Hãy tính S_{m+n} .

b). Biết $S_m = S_n$ (với $m \neq n$). Hãy tính S_{m+n} .

LỜI GIẢI

a). $S_m = n \Leftrightarrow \frac{m[2u_1 + (m-1)d]}{2} = n \Leftrightarrow 2mu_1 + (m^2 - m)d = 2n$ (1)

Tương tự $S_n = m$ ta có: $2nu_1 + (n^2 - n)d = 2m$ (2)

Từ (1) và (2) suy ra: $2u_1(m-n) + [(m^2 - n^2) - (m-n)]d = -(m-n)$

Do $m \neq n$ nên:

$$2u_1 + (m+n-1)d = -2 \Leftrightarrow (m+n-1)d = -2 - 2u_1$$

Mặt khác ta có: $S_{m+n} = \frac{(m+n)[2u_1 + (m+n-1)d]}{2}$

Thay kết quả trên vào biểu thức của S_{m+n} ta được:

$$S_{m+n} = \frac{(m+n)(2u_1 - 2 - 2u_1)}{2} = -(m+n)$$

b). $S_m = S_n \Leftrightarrow m[2u_1 + (m-1)d] = n[2u_1 + (n-1)d]$

$$\Leftrightarrow 2u_1(m-n) + [(m^2 - n^2) - (m-n)d] = 0 \Leftrightarrow 2u_1 + (m+n-1)d = 0 \text{ (do } m \neq n)$$

Thay vào biểu thức của S_{m+n} được: $S_{m+n} = 0$.

Câu 21: Cho cấp số cộng $u_1, u_2, \dots, u_n, \dots$ với công sai $d \neq 0$ và tất cả các số hạng đều dương. Chứng minh:

$$\frac{1}{\sqrt{u_1} + \sqrt{u_2}} + \frac{1}{\sqrt{u_2} + \sqrt{u_3}} + \dots + \frac{1}{\sqrt{u_{n-1}} + \sqrt{u_n}} = \frac{n-1}{\sqrt{u_1} + \sqrt{u_n}}$$

LỜI GIẢI

$$\text{Ta có } \frac{1}{\sqrt{u_{k-1}} + \sqrt{u_k}} = \frac{\sqrt{u_k} - \sqrt{u_{k-1}}}{u_k - u_{k-1}} = \frac{1}{d} (\sqrt{u_k} - \sqrt{u_{k-1}}), (\forall k = 2, 3, \dots, n)$$

$$\begin{aligned} VT &= \frac{1}{d} (\sqrt{u_2} - \sqrt{u_1} + \sqrt{u_3} - \sqrt{u_2} + \dots + \sqrt{u_{n-1}} - \sqrt{u_{n-2}} + \sqrt{u_n} - \sqrt{u_{n-1}}) \\ &= \frac{1}{d} (\sqrt{u_n} - \sqrt{u_1}) = \frac{1}{d} \frac{u_n - u_1}{\sqrt{u_n} + \sqrt{u_1}} = \frac{n-1}{\sqrt{u_n} - \sqrt{u_1}} \quad (\text{đpcm}). \end{aligned}$$

Câu 22: Một cấp số cộng có tính chất với mọi số nguyên dương m và n khác nhau, có các tổng S_m và S_n

thỏa hệ thức: $\frac{S_m}{S_n} = \frac{m^2}{n^2}$. Chứng minh: $\frac{u_m}{u_n} = \frac{2m-1}{2n-1}$

LỜI GIẢI

$$\begin{aligned} \frac{S_m}{S_n} = \frac{m^2}{n^2} &\Leftrightarrow \frac{m[2u_1 + (m-1)d]}{n[2u_1 + (n-1)d]} = \frac{m^2}{n^2} \Leftrightarrow \frac{2u_1 + (m-1)d}{2u_1 + (n-1)d} = \frac{m}{n} \\ \Leftrightarrow \frac{2u_1 + (m-1)d}{m} &= \frac{2u_1 + (n-1)d}{n} = \frac{[2u_1 + (m-1)d] - [2u_1 + (n-1)d]}{m-n} = d \\ \Rightarrow d &= 2u_1 \end{aligned}$$

$$\text{Ta có } \frac{u_m}{u_n} = \frac{u_1 + (m-1)d}{u_1 + (n-1)d} = \frac{u_1 + (m-1)2u_1}{u_1 + (n-1)2u_1} = \frac{2m-1}{2n-1} \quad (\text{đpcm})$$

Câu 23: Cho tam giác ABC có $\tan \frac{A}{2}, \tan \frac{B}{2}, \tan \frac{C}{2}$ theo thứ tự đó lập thành cấp số cộng. Chứng minh $\cos A, \cos B, \cos C$ theo thứ tự cũng lập thành cấp số cộng.

LỜI GIẢI

$$\text{Ta có: } \tan \frac{A}{2} + \tan \frac{C}{2} = 2 \tan \frac{B}{2} \Leftrightarrow \frac{\sin \frac{A}{2}}{\cos \frac{A}{2}} + \frac{\sin \frac{C}{2}}{\cos \frac{C}{2}} = 2 \cdot \frac{\sin \frac{B}{2}}{\cos \frac{B}{2}}$$

$$\Leftrightarrow \frac{\sin \frac{A}{2} \cdot \cos \frac{C}{2} + \sin \frac{C}{2} \cdot \cos \frac{A}{2}}{\cos \frac{A}{2} \cdot \cos \frac{C}{2}} = 2 \cdot \frac{\sin \frac{B}{2}}{\cos \frac{B}{2}}$$

$$\Leftrightarrow \frac{\sin \left(\frac{A}{2} + \frac{C}{2} \right)}{\cos \frac{A}{2} \cdot \cos \frac{C}{2}} = 2 \frac{\sin \frac{B}{2}}{\cos \frac{B}{2}} \Leftrightarrow \frac{\cos \frac{B}{2}}{\cos \frac{A}{2} \cdot \cos \frac{C}{2}} = 2 \cdot \frac{\sin \frac{B}{2}}{\cos \frac{B}{2}}$$

$$\Leftrightarrow \cos^2 \frac{B}{2} = 2 \cdot \cos \frac{A}{2} \cdot \cos \frac{C}{2} \cdot \sin \frac{B}{2}$$

$$\Leftrightarrow \frac{1 + \cos B}{2} = \left[\cos \left(\frac{A-C}{2} \right) + \cos \left(\frac{A+C}{2} \right) \right] \cdot \sin \frac{B}{2}$$

$$\Leftrightarrow \frac{1 + \cos B}{2} = \cos \frac{A-C}{2} \cdot \sin \frac{B}{2} + \sin \frac{B}{2} \cdot \sin \frac{B}{2}$$

$$\Leftrightarrow \frac{1 + \cos B}{2} = \cos \frac{A-C}{2} \cdot \cos \frac{A+C}{2} + \sin^2 \frac{B}{2}$$

$$\Leftrightarrow \frac{1+\cos B}{2} = \frac{1}{2}[\cos(-C)+\cos A] + \frac{1-\cos B}{2}$$

$$\Leftrightarrow 1+\cos B = \cos C + \cos A + 1 - \cos B \Leftrightarrow \cos A + \cos C = 2\cos B.$$

$\Rightarrow \cos A, \cos B, \cos C$ theo thứ tự đó lập thành một cấp số cộng.

Câu 24: Cho ΔABC có $\cot \frac{A}{2}, \cot \frac{B}{2}, \cot \frac{C}{2}$ theo thứ tự lập thành cấp số cộng. Chứng minh: Ba cạnh a, b, c theo thứ tự cũng tạo thành một cấp số cộng.

LỜI GIẢI

Ta có: $\cot \frac{A}{2} + \cot \frac{C}{2} = 2 \cot \frac{B}{2} \Leftrightarrow \frac{\cos \frac{A}{2}}{\sin \frac{A}{2}} + \frac{\cos \frac{C}{2}}{\sin \frac{C}{2}} = 2 \cdot \frac{\cos \frac{B}{2}}{\sin \frac{B}{2}}$

$$\Leftrightarrow \frac{\sin \frac{C}{2} \cos \frac{A}{2} + \cos \frac{C}{2} \sin \frac{A}{2}}{\sin \frac{A}{2} \cdot \sin \frac{C}{2}} = 2 \frac{\cos \frac{B}{2}}{\sin \frac{B}{2}}$$

$$\Leftrightarrow \frac{\sin\left(\frac{A}{2} + \frac{C}{2}\right)}{\sin \frac{A}{2} \cdot \sin \frac{C}{2}} = 2 \cdot \frac{\cos \frac{B}{2}}{\sin \frac{B}{2}} \Leftrightarrow \frac{\cos \frac{B}{2}}{\sin \frac{A}{2} \sin \frac{C}{2}} = 2 \cdot \frac{\cos \frac{B}{2}}{\sin \frac{B}{2}}$$

$$\Leftrightarrow \sin \frac{B}{2} \cdot \cos \frac{B}{2} = 2 \cdot \sin \frac{A}{2} \cdot \sin \frac{C}{2} \cdot \cos \frac{B}{2}$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{2} \sin B = \left[\cos\left(\frac{A}{2} - \frac{C}{2}\right) - \cos\left(\frac{A}{2} + \frac{C}{2}\right) \right] \cdot \cos \frac{B}{2}$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{2} \sin B = \cos\left(\frac{A}{2} - \frac{C}{2}\right) \cdot \cos \frac{B}{2} - \sin \frac{B}{2} \cdot \cos \frac{B}{2}$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{2} \sin B = \cos\left(\frac{A}{2} - \frac{C}{2}\right) \cdot \sin\left(\frac{A}{2} + \frac{C}{2}\right) - \frac{1}{2} \sin B$$

$$\Leftrightarrow \sin B = \frac{1}{2}(\sin A + \sin C) \Leftrightarrow 2 \sin B = \sin A + \sin C \Leftrightarrow 2 \cdot \frac{b}{2R} = \frac{a}{2R} + \frac{c}{2R} \Leftrightarrow a + c = 2b$$

\Rightarrow Ba cạnh của Δ tạo thành cấp số cộng.

Câu 25: Chứng minh rằng nếu ba số a, b, c lập thành một cấp số cộng thì ba số x, y, z cũng lập thành một cấp số cộng, với: $x = a^2 - bc, y = b^2 - ca, z = c^2 - ab$.

LỜI GIẢI

a, b, c là cấp số cộng nên $a + c = 2b$

Ta có $2y = 2b^2 - 2ca, x + z = a^2 + c^2 - b(a + c)$

$$\Rightarrow x + z = (a + c)^2 - 2ac - 2b^2 = 4b^2 - 2ac - 2b^2 = 2b^2 - 2ac = 2y \quad (\text{đpcm})$$

Câu 26: Tính các tổng sau:

- $S = 1 + 3 + 5 + \dots + (2n - 1) + (2n + 1)$
- $S = 1 + 4 + 7 + \dots + (3n - 2) + (3n + 1) + (3n + 4)$
- $S = 100^2 - 99^2 + 98^2 - 97^2 + \dots + 2^2 - 1^2$

LỜI GIẢI

a). Ta có dãy số $1, 3, 5, \dots, (2n - 1), (2n + 1)$ là cấp số cộng với công sai $d = 2$ và $u_1 = 1$, số hạng tổng quát $u_m = 2n + 1$. Do đó có $2n + 1 = u_1 + (m - 1)d \Leftrightarrow 2n + 1 = 1 + (m - 1) \cdot 2 \Rightarrow m = n + 1$.

$$\text{Vậy } S_{n+1} = \frac{(n+1)(2u_1 + nd)}{2} = \frac{(n+1)(2n+1)}{2}.$$

b). Ta có dãy số $1, 4, 7, \dots, (3n-2), (3n+1), (3n+4)$ là cấp số cộng với công sai $d=3$ và $u_1=1$, số hạng tổng quát $u_m=3n+4$. Do đó có: $3n+4 = u_1 + (m-1)d \Leftrightarrow 3n+4 = 1 + (m-1).3 \Rightarrow m = n+2$

$$\text{Vậy } S_{n+2} = \frac{m(2u_1 + (m-1)d)}{2} = \frac{(n+2)[2 + (n+1)3]}{2} = \frac{(n+2)(3n+5)}{2}.$$

$$\begin{aligned} \text{c). } S &= 100^2 - 99^2 + 98^2 - 97^2 + \dots + 2^2 - 1^2 \\ &= (100-99)(100+99) + (98-97)(98+97) + \dots + (2-1)(2+1) \\ &= 199 + 195 + \dots + 3 \end{aligned}$$

Ta có dãy số $3, 7, \dots, 195, 199$ là cấp số cộng với công sai $d=4$, số hạng đầu tiên $u_1=3$ và số hạng n là $u_n=199$.

$$\text{Do đó có } 199 = 3 + (n-1).4 \Rightarrow n = 50.$$

$$\text{Vậy } S = \frac{50(2.3 + 49.4)}{2} = 5050.$$

Câu 27: Cho cấp số cộng: $a_1; a_2; \dots$ có công sai d . CMR:

a). $S_{3n} = 3(S_{2n} - S_n)$

b). $S_{4n} - S_{2n} = \frac{1}{3}S_{6n}$

c). $S_{n+3} + 3S_{n+1} = 3S_{n+2} + S_n$ d). $2(S_{3n} - S_n) = S_{4n}$ e). $u_n = \frac{1}{2}(u_{n-k} + u_{n+k}), \forall n > k$

LỜI GIẢI

$$\text{Ta có: } S_{3n} = \frac{3n}{2}[2u_1 + (3n-1)d] \quad (1)$$

$$\begin{aligned} \text{Ta có: } 3(S_{2n} - S_n) &= 3\left\{ \frac{2n}{2}[2u_1 + (2n-1)d] - \frac{n}{2}[2u_1 + (n-1)d] \right\} \\ &= 3 \cdot \frac{n}{2}[4u_1 + (4n-2)d - (2u_1 + (n-1)d)] = \frac{3n}{2}[2u_1 + (3n-1)d] \quad (2) \end{aligned}$$

Từ (1) và (2) suy ra: $S_{3n} = 3(S_{2n} - S_n)$

b). $S_{4n} - S_{2n} = \frac{1}{3}S_{6n}$

$$\begin{aligned} \text{Ta có } S_{4n} - S_{2n} &= \frac{4n[2a_1 + (4n-1)d]}{2} - \frac{2n[2a_1 + (2n-1)d]}{2} \\ &= n(4a_1 + 8nd - 2d - 2a_1 - 2nd + d) = n[2a_1 + (6n-1)d] \quad (1) \end{aligned}$$

$$\text{Và } \frac{1}{3}S_{6n} = \frac{1}{3} \cdot \frac{6n[2a_1 + (6n-1)d]}{2} = n[2a_1 + (6n-1)d] \quad (1)$$

Từ (1) và (2) suy ra $S_{4n} - S_{2n} = \frac{1}{3}S_{6n}$.

c), d). Sử dụng công thức tính tổng khai triển hai vế, cách giải hoàn toàn tương tự câu b).

e). $u_n = \frac{1}{2}(u_{n-k} + u_{n+k}), \forall n > k$

$$\text{có } \frac{1}{2}(u_{n-k} + u_{n+k}) = \frac{1}{2}[u_1 + (n-k-1)d + u_1 + (n+k-1)d] = u_1 + (n-1)d = u_n \quad (\text{đpcm}).$$

Câu 28: Cho dãy số (u_n) định bởi:
$$\begin{cases} u_1 = -2 \\ u_{n+1} = \frac{u_n}{1-u_n}; n \in \mathbb{N}^* \end{cases}$$

- a). Chứng minh rằng: $u_n < 0, \forall n \in \mathbb{N}^*$
- b). Đặt $v_n = \frac{u_n + 1}{u_n}, n \in \mathbb{N}^*$. Chứng minh rằng (v_n) là một cấp số cộng.
- c). Tìm công thức của số hạng tổng quát u_n theo $n, n \in \mathbb{N}^*$

LỜI GIẢI

a). Ta có: $u_1 = -2 < 0$. Giả sử $u_k < 0 \Rightarrow u_{k+1} = \frac{u_k}{1-u_k} < 0, k \in \mathbb{N}^*$

Theo nguyên lý quy nạp suy ra $u_n < 0, \forall n \in \mathbb{N}^*$

b). Ta có: $v_n = \frac{u_n + 1}{u_n} = 1 + \frac{1}{u_n} \Rightarrow v_{n+1} = 1 + \frac{1}{u_{n+1}} \Rightarrow v_{n+1} - v_n = \frac{1}{u_{n+1}} - \frac{1}{u_n} = \frac{1}{u_n} - \frac{1}{1-u_n} = \frac{1}{u_n} - \frac{1}{u_n} = -1, \forall n \in \mathbb{N}^*$

Vậy (v_n) là 1 cấp số cộng với công sai $d = -1$

c). (v_n) là cấp số cộng với công sai $d = -1$,

$$v_1 = \frac{u_1 + 1}{u_1} = \frac{-2 + 1}{-2} = \frac{1}{2} \Rightarrow v_n = \frac{1}{2} + (n-1)(-1) = -n + \frac{3}{2}, \forall n \in \mathbb{N}^*$$

$$v_n = \frac{u_n + 1}{u_n} = 1 + \frac{1}{u_n} \Rightarrow u_n = \frac{1}{v_n - 1} = \frac{1}{-n + \frac{3}{2} - 1} = \frac{2}{1 - 2n}, \forall n \in \mathbb{N}^*$$

Cho dãy số (u_n) xác định bởi: $u_{n+1} = 3u_n - u_{n-1} + 3, \forall n \geq 2$

Chứng minh rằng dãy số $v_n = 2u_n - u_{n-1}$ là một cấp số cộng. Xác định số hạng đầu tiên và công sai của (v_n)